

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT LÊ TRỌNG TẤN**

**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MÔN ĐỊA LÍ – KHỐI 12
TỪ NGÀY 20 ĐẾN 30/9**

	TIẾT	BÀI HỌC	NỘI DUNG
3 (từ 20/9-25/9).	3	BÀI 6. ĐẤT NƯỚC NHIỀU ĐỒI NÚI	NỘI DUNG BÀI HỌC I. Đặc điểm chung của địa hình - Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp. + Đồi núi chiếm 3/4 diện tích. Trong đó: (núi thấp dưới 1000m chiếm 85% diện tích, núi cao trên 2000m chiếm 1% diện tích). + Đồng bằng chỉ 1/4 diện tích. - Cấu trúc địa hình nước ta khá đa dạng + Địa hình thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam + Gồm hai hướng chính: hướng tây bắc - đông nam, hướng vòng cung - Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa + Xâm thực ở vùng núi + Bồi tụ ở các đồng bằng. - Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người (ruộng bậc thang, đường giao thông...) II. Các khu vực địa hình. 1. Khu vực đồi núi. a. Vùng núi Đông Bắc - Giới hạn: Nằm ở phía đông của thung lũng sông Hồng - Đặc điểm địa hình + Hướng vòng cung. với 4 cánh cung lớn: cánh cung Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều,.. chụm lại ở Tam Đảo + Địa hình núi thấp chiếm phần lớn diện tích. + Thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam. + Các thung lũng sông cùng hướng vòng cung: Sông Cầu, Sông Thương, sông Lục Nam b. Vùng núi Tây Bắc - Giới hạn: Nằm giữa sông Hồng và sông Cả - Đặc điểm địa hình + Hướng tây bắc - đông nam + Có địa hình cao nhất nước ta.

			+ Phía Đông: là dãy Hoàng Liên Sơn, có đỉnh Phanxipăng (3143 m) + Phía Tây: núi trung bình dọc biên giới Việt - Lào (Từ Khoan La San đến sông Cả) + Ở giữa thấp hơn là các dãy núi, các sơn nguyên, cao nguyên đá vôi (Cao nguyên Sơn La, Mộc Châu). + Các thung lũng sông cùng hướng: Sông Đà, Sông Mã, Sông Chu c. Vùng núi Trường Sơn Bắc (thuộc Bắc Trung Bộ) - Giới hạn: Từ phía nam Sông Cả đến dãy Bạch Mã. - Đặc điểm địa hình: + Hướng: tây bắc - đông nam. + Địa hình: Gồm các dãy núi song song và so le nhau theo hướng tây bắc - đông nam. Được nâng cao ở hai đầu, thấp trũng ở giữa. Phía Bắc là vùng núi Tây Nghệ An. Ở giữa thấp trũng là vùng đá vôi Quảng Bình và vùng đồi núi thấp Quảng Trị. Phía Nam là vùng núi Tây Thừa Thiên - Huế, cuối cùng là dãy Bạch Mã. d. Vùng núi Trường Sơn Nam - Giới hạn: Phía nam dãy Bạch Mã đến vĩ tuyến 11⁰ B (Đông Nam Bộ) - Đặc điểm địa hình + Hướng Vòng cung + Địa hình: Phía đông: Khối núi Kon Tum và khối núi cực Nam Trung Bộ được nâng cao, đồ sộ, nhiều đỉnh cao trên 2000m nghiêng dần về phía Đông. Phía Tây: các cao nguyên badan Plây Ku, Đắk Lắk, Mơ Nông, Di Linh tương đối bằng phẳng cao khoảng 500-1000m và các bán bình nguyên xen đồi. ➤ Sự bất đối xứng rõ rệt giữa hai sườn Đông – Tây rõ hơn ở Trường Sơn Bắc. e. Địa hình bán bình nguyên và đồi trung du - Bán bình nguyên thể hiện rõ nhất ở Đông Nam Bộ với bậc thềm phù sa cổ, cao khoảng 100m và bề mặt phủ badan ở độ cao khoảng 200m. - Địa hình đồi trung du chủ yếu là các thềm phù sa cổ bị chia cắt bởi dòng chảy. - Dải đồi trung du rộng nhất ở rìa phía bắc và tây đồng bằng sông Hồng, hẹp ở rìa đồng bằng ven biển miền Trung. III. LUYỆN TẬP – CỦNG CỐ Câu 1. Trong diện tích đồi núi, địa hình đồi núi thấp dưới 1000m chiếm: A. 1% B. 65% C. 75% D. 85% Câu 2. Tây Bắc – Đông Nam là hướng chính của dãy núi vùng: A. Tây Bắc, Đông Bắc B. Trường Sơn Nam, Tây Bắc
--	--	--	--

			C. Trường Sơn Nam, Đông Bắc D. Trường Sơn Bắc, Tây Bắc Câu 3. Địa hình thấp, hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu là đặc điểm của vùng núi: A. Đông Bắc B. Tây Bắc C. Trường Sơn Bắc D. Trường Sơn Nam Câu 4. Ở nước ta, dạng địa hình bán bình nguyên được thể hiện rõ nhất là ở khu vực: A. Trung du Bắc Bộ B. Tây Nguyên C. Đông Nam Bộ D. Nam Trung Bộ Câu 5. Hướng vòng cung là hướng chính của dãy núi vùng A. Tây Bắc, Đông Bắc. B. Đông Bắc, Trường Sơn Nam C. Trường Sơn Nam, Trường Sơn Bắc D. Tây Bắc, Trường Sơn Nam IV. CÂU HỎI THẮC MẮC HS ghi các câu hỏi, vấn đề còn chưa nắm rõ cần GV giải đáp vào bên dưới:
4. (từ 27/9- 1/10).	4	BÀI 7. ĐẤT NƯỚC NHIỀU ĐỒI NÚI (TT)	NỘI DUNG BÀI HỌC 2. Khu vực đồng bằng. a. Đồng bằng châu thổ sông gồm: Đb sông Hồng và Đb sông Cửu Long ❖ <i>Giống nhau:</i> - Đều do phù sa sông bồi tụ trên vịnh biển nông, thềm lục địa mở rộng. - Địa hình tương đối bằng phẳng, diện tích rộng ,đất phù sa ❖ <i>Khác nhau:</i> <u>* Đồng bằng sông Hồng :</u> - Diện tích: 15 nghìn km². - Được bồi tụ phù sa của hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình - Cao rìa phía Tây và Tây Bắc, thấp dần ra biển - Bị chia cắt thành nhiều ô(Vùng trong đê không được bồi tụ phù sa, gồm các khu ruộng cao bạc màu và các ô trũng ngập nước. Vùng ngoài đê được bồi tụ phù sa hàng năm, ít chịu tác động của thủy triều). <u>* Đồng bằng sông Cửu Long (Tây Nam Bộ):</u> - Diện tích khoảng 40 nghìn km² - Được bồi tụ phù sa của sông Tiền và sông Hậu - Địa hình thấp và bằng phẳng hơn, không có đê, có mạng lưới sông ngòi kênh rạch chằng chịt - Mùa lũ nước ngập trên diện rộng, mùa cạn nước triều lấn mạnh làm cho gần 2/3 diện tích là đất mặn và đất phèn - Có các vùng trũng lớn như Đồng Tháp Mười và Tứ giác Long Xuyên là những nơi chưa bồi lấp xong.

			C. Được bồi đắp bởi phù sa sông D. Là hai vựa lúa lớn của cả nước Câu 2. Đồng bằng sông Hồng được bồi tụ do phù sa của hệ thống sông: A. Sông Hồng và sông Đà B. Sông Hồng và sông Thái Bình C. Sông Thái Bình và sông Lô D. Sông Đà và sông Lô Câu 3. Đồng bằng sông Cửu Long có 2 vùng trũng lớn là: A. Cà Mau và Đồng Tháp Mười B. Tứ Giác Long Xuyên và Gò Công C. Rạch Giá và Hà Tiên D. Tứ Giác Long Xuyên và Đồng Tháp Mười Câu 4. Các thế mạnh của vùng núi : A. Khoáng sản, rừng, thủy năng và du lịch B. Rừng, chăn nuôi, nông sản, thủy sản C. Cây lương thực, quặng mỏ, du lịch, chăn nuôi. D. Quặng mỏ, giao thông, du lịch, chăn nuôi IV. CÂU HỎI THẮC MẮC HS ghi các câu hỏi, vấn đề còn chưa nắm rõ cần GV giải đáp vào bên dưới:
--	--	--	--